

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NGHỆ AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /2022/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 4463/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu; các trường hợp miễn; chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Mức thu lệ phí

1. Mức thu lệ phí đối với đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- a) Đăng ký khai sinh không đúng hạn; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân: 10.000 đồng;
- b) Đăng ký khai tử không đúng hạn; đăng ký lại khai tử: 10.000 đồng;
- c) Đăng ký lại kết hôn: 20.000 đồng;
- d) Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 20.000 đồng;
- đ) Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước: 10.000 đồng;
- e) Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 15.000 đồng;
- g) Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác: 10.000 đồng.
- h) Đăng ký hộ tịch khác: 10.000 đồng.

2. Mức thu lệ phí đối với đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- a) Đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân có yếu tố nước ngoài: 70.000 đồng;
- b) Đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài: 70.000 đồng;
- c) Đăng ký kết hôn (bao gồm đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài): 1.300.000 đồng;
- d) Đăng ký giám hộ; Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài: 70.000 đồng;
- đ) Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài: 1.300.000 đồng;
- e) Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 16 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc: 25.000 đồng;
- g) Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài: 60.000 đồng;
- h) Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài: 60.000 đồng;
- i) Đăng ký hộ tịch khác: 60.000 đồng.

Điều 3. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí

1. Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn, đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ, đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

Điều 4. Chế độ thu, nộp lệ phí

1. Cá nhân thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh cho tổ chức thu lệ phí.
2. Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí năm theo quy định của pháp luật quản lý thuế.
3. Cơ quan có thẩm quyền đăng ký hộ tịch tổ chức thu lệ phí phải nộp đầy đủ, kịp thời 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2022.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An./

Nơi nhận: ✓

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

